

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÍ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TS. NGUYỄN KHẮC HÙNG

Nghiên cứu đặc điểm tâm lí của học sinh trung học phổ thông (THPT) là một nội dung quan trọng để tiến hành các hoạt động giáo dục có hiệu quả. A.X. Macarencô đã nói: “Muốn giáo dục toàn diện con người, phải hiểu con người toàn diện”. Tuy nhiên, vấn đề tâm lí thanh niên (ở giai đoạn đang phát triển) là một nội dung khó, đặc biệt trong quá trình biến đổi kinh tế-xã hội và môi trường sống hiện nay. Ở góc độ tâm lí học đại cương, có thể xác định một số đặc điểm sau đây (những đặc điểm có liên quan đến giáo dục pháp luật).

** Về hoạt động học tập và sự phát triển nhận thức*

Đặc điểm hoạt động học tập nổi bật của học sinh THPT là có tính năng động và mức độ tự lực cao hơn học sinh trung học cơ sở (THCS), xu hướng chung là phát triển tư duy lí luận ở mức độ ngày càng cao. Biểu hiện cụ thể của sự phát triển nhận thức là ý thức học tập ngày càng được nâng cao, có xu hướng nghề nghiệp rõ nét. Đặc điểm này có thuận lợi cho công tác giáo dục là tổ chức dạy học phân hoá, tổ chức dạy học theo định hướng nghề nghiệp (phân ban), nhưng cũng có hạn chế là làm cho hoạt động của các em quá đi sâu vào các môn ưa thích mà không hiểu được vai trò quan trọng của học văn phổ thông – nền tảng quan trọng cho cuộc sống, học tập và lao động sau này của các em. Về mặt trí tuệ, tính chủ định phát triển mạnh, tri giác, quan sát có chủ đích hệ thống và toàn diện, mức độ ghi nhớ đã có phân hoá (chọn tài liệu để ghi nhớ chính xác, tài liệu nào ghi nhớ đại cương, khái quát). Ở giai đoạn thanh niên (THPT), khả năng tư duy lí luận, trừu tượng, sáng tạo đã có bước chuyển biến mới, xu hướng tư duy, nhận thức tích cực trong học tập đã tạo tiền đề tốt để tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học.

Một trong những yếu tố hợp thành tạo nên tính tích cực học tập cho học sinh là: ý thức, nhu cầu, động cơ, năng lực của cá nhân. Ý thức và tự ý thức thể hiện khả năng điều khiển, điều chỉnh hành vi của con người, do vậy ý thức của cá nhân học sinh cần định hướng giáo dục đúng đắn và phù hợp. Nội dung và phương pháp giáo dục pháp luật có tác dụng.

Về nhu cầu và động cơ nhận thức, đối tượng

có khả năng đáp ứng sự thoả mãn thì nhu cầu trở thành động cơ thúc đẩy con người hoạt động nhằm tới đối tượng. Nhu cầu tinh thần và nhu cầu vật chất rất phong phú và đa dạng, sự hình thành nhu cầu diễn ra theo quy luật sau đây: trong học tập, muốn hình thành nhu cầu nhận thức ở học sinh, cần đưa các em vào hoạt động học tập theo một nề nếp và thói quen. Điều này rất có ý nghĩa trong giáo dục pháp luật, chỉ khi hình thành thói quen và nề nếp cho học sinh như chấp hành những quy định cụ thể (có thể ở mức giản đơn) thì việc thực hiện đúng các yêu cầu mới có hiệu quả. Trong giáo dục, ngay từ bước đầu của hoạt động, việc thu được kết quả đã làm cho người học có thêm niềm vui, hứng thú tích cực. Trên nền tảng công bước đầu ấy, các nhiệm vụ học tập được “chuyển vào trong” theo cơ chế tự nguyện bởi chủ thể nhận thức có thể dự báo được ý nghĩa của hoạt động.

Năng lực học tập đặc trưng bởi kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo vững chắc làm nền tảng cho hoạt động nhận thức, thông qua phương pháp tư duy, phương pháp suy nghĩ. Người học chỉ có thể tự mình lĩnh hội tri thức mới từ các nguồn thông tin khác nhau, có thái độ phê phán, biết vận dụng vào các tình huống khác nhau để giải quyết các nhiệm vụ do học tập, cuộc sống đặt ra. Để tiến hành học tập có hiệu quả, cần tinh đến năng lực tự tổ chức học tập và các hành động ý chí của cá nhân trong quá trình học tập, rộng ra là phẩm chất ý chí và quyết tâm, nghị lực.

** Về đặc điểm tình cảm, thói quen, lối sống*

Ở tuổi trung học phổ thông, học sinh đang bước vào ngưỡng cửa của cuộc đời, có định hình về tình cảm nhất định, các em đang định hình những giá trị mới về bản thân và cuộc sống. Thông qua các quan hệ gia đình, nhà trường (bạn thân và nhóm bạn), phạm vi tiếp xúc với con người và môi trường xã hội ngày càng rộng mở đã làm phong phú thêm đời sống tình cảm của các em. Quá trình hoàn thiện về thể chất (các chức năng của hệ thống sinh học đã hoàn chỉnh) đã thúc đẩy các quá trình xúc cảm tinh cảm của học sinh chuyển biến theo xu hướng mới. Thói quen ở lứa tuổi này đã tương đối ổn định, do vậy việc thay đổi các thói quen cũ không dễ dàng.

Tạo lập thói quen mới trong hoạt động học tập và lao động cho học sinh lứa tuổi này cần quan tâm đến việc duy trì tình cảm sẵn có, các trải nghiệm của bản thân học sinh. Thói quen tốt dễ được củng cố và phát triển thành những đặc trưng của lối sống tốt, tích cực. Ngược lại, những thói quen xấu nếu không được khắc phục ngay, sẽ dẫn đến thói hư hỏng, suy thoái nhân cách nhanh chóng. Ví dụ, ở tuổi THPT, thói quen ham chơi, đua đòi, nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ vật chất quá sớm sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật. Lối sống tích cực ở lứa tuổi THPT sẽ tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sau này của họ, lối sống lành mạnh đem lại tình cảm, tâm hồn trong sáng và niềm vui cho các em. Giáo dục pháp luật cũng như các nội dung giáo dục khác cần khai thác những thế mạnh về tình cảm, thói quen, lối sống tích cực của lứa tuổi. Nội dung và phương thức giáo dục pháp luật cần hình thành tình cảm tự nhiên của học sinh đối với các vấn đề pháp luật, bước đầu tạo lập hành vi và thói quen tốt từ việc chấp hành các yêu cầu rất thiết thực đối với đời sống của các em.

** Về môi trường giao tiếp*

Cùng với quá trình sống của mình, học sinh THPT có phạm vi giao tiếp ngày càng rộng mở, cụ thể: nhóm bạn ngày càng có sự lựa chọn cao về các tiêu chí, sự khẳng định về uy tín trong nhóm cũng như nhu cầu được nhiều người quý mến ngày càng tăng lên. Phạm vi các quan hệ ngày càng rộng mở, nội dung giao tiếp ngày càng phức tạp, cùng với các chủ đề học tập, các nội dung về xã hội, chính trị, văn hoá, con người, giới tính, tình bạn, tình yêu đã trở thành chủ đề chính trong giao tiếp của học sinh THPT. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, sự bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông đã làm cho thông tin đến với lứa tuổi này dồn dập và thiếu định hướng. Yếu tố này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục pháp luật, mặt khác cũng gây ra khó khăn cho những người làm công tác giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh. Môi trường ảo hiện nay qua mạng Internet đang trở thành một vấn đề rất khó quản lý trong giáo dục, bởi nó có những đặc điểm rất khác so với môi trường cổ điển, do vậy cần phải có cách tiếp cận riêng đối với môi trường giáo dục.

** Về đặc điểm nhân cách*

Nổi bật là sự phát triển tự ý thức đang dần chiếm xu hướng chính trong các thuộc tính nhân cách. Nhu cầu tìm hiểu về những đặc điểm tâm lý của bản thân, về mục đích sống, ước mơ và hoài bão đã giúp các em có nhu cầu khám phá bản thân, cũng như tìm hiểu những người xung quanh. Tuy nhiên, chất

lượng của sự đánh giá bản thân học sinh còn nặng cảm tính, hoặc quá cường điệu, hoặc thiên lệch giữa các giá trị chung và riêng, cũng như thiên lệch khi đánh giá cái tốt hoặc cái xấu. Nhờ vào quá trình học tập (tích tụ kiến thức và kĩ năng) thế giới quan của học sinh THPT đã phát triển và chuyển biến về chất. Biểu hiện là khi tiếp cận các vấn đề của học tập hay cuộc sống, các em đã lí giải bằng những nguyên tắc chung, dần hình thành cách tiếp cận giải thích vấn đề bằng các quy luật khách quan của nó thông qua hệ thống tri thức khoa học mà các em được học. Đối với các hoạt động giáo dục, cần quan tâm đến mức độ trưởng thành của nhân cách để lựa chọn các giải pháp thích hợp dựa trên nguyên tắc tôn trọng, yêu cầu cao đối với học sinh.

** Một số biểu hiện tâm lý của học sinh yếu kém đạo đức, dễ vi phạm pháp luật.*

Một trong những mục tiêu cao cả của giáo dục là dự báo và ngăn chặn các hành vi, biểu hiện có xu hướng thiếu tích cực của con người. Đối với quá trình giáo dục trẻ em, việc này rất quan trọng, mặc dù giáo dục pháp luật không đặt trọng tâm vào việc xử lí vi phạm, mà chủ yếu là ngăn chặn và tác động vào nhận thức, hình thành thói quen tích cực. Tuy nhiên, trong công tác giáo dục pháp luật cần hiểu rõ các vấn đề liên quan như tâm lí, ý thức, nguyện vọng, thói quen, điều kiện sống của đối tượng để giáo dục có hiệu quả. Theo các kết quả nghiên cứu gần đây ở Việt Nam [Trần Trọng Thủy, Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Tùng Lâm], quá trình diễn biến tâm lí từ học sinh bình thường thành học sinh yếu kém đạo đức diễn ra như sau: 1) giai đoạn tập nhiễm, học sinh bị cám dỗ, không có khả năng đề kháng trước thói xấu, bắt đầu có biểu hiện buông thả; 2) giai đoạn phát triển gồm những hoạt động tiêu cực dần chiếm ưu thế trong đời sống học sinh yếu kém; 3) giai đoạn nghiêm trọng, khi những hoạt động tiêu cực trở thành chủ yếu trong đời sống và dẫn đến sự biến chất về nhân cách.

Một số biểu hiện tâm lý để nhận biết của học sinh yếu kém đạo đức: hành vi của trẻ khó giáo dục thường do các nhu cầu ẩn tượng, nhu cầu tự khẳng định (một cách bất bình thường quyết định). Tâm lí phản xã hội, chống đối mọi điều bình thường trở thành yếu tố thống trị mọi hành vi. Tính cách không ổn định, suy nghĩ và hành vi thiếu xu hướng xã hội lành mạnh. Thái độ bất chấp mọi ảnh hưởng giáo dục, coi thường, phủ nhận các thầy, cô giáo, các nhà giáo dục. Luôn xung đột với tập thể các nhà giáo dục. Những nét tính cách xuất hiện gắn liền với việc phá vỡ những nguyên tắc cơ bản của sự phát triển nhân cách.

GIÁO DỤC TRONG HIẾN PHÁP 1992... (Tiếp theo trang 3)

nhận thức xã hội nói chung, ngành giáo dục nói riêng. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), vẫn khẳng định “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”. Vì vậy, không dễ gì bỏ đi quy định này. Tuy nhiên, nếu giữ lại, cần sửa đổi như sau: “Nhà nước bảo đảm phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”.

- Các quy định khác về sứ mệnh và mục tiêu của giáo dục trong Điều 35 nên bỏ đi, dành cho Luật Giáo dục.

- Các nội dung trong Điều 36 nên lược bớt để chỉ tập trung vào trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý và phát triển hệ thống giáo dục quốc dân.

- Điều 43 liên quan đến hợp tác quốc tế về giáo dục không nên có trong Hiến pháp.

- Điều 65 và 66 nên xem xét, gộp vào Điều 59 liên quan đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân.

4.3 Như thế, phối hợp các đề xuất sửa đổi, bổ sung nêu trên, đồng thời căn cứ vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011), các quy định về giáo dục trong Hiến pháp sửa đổi sẽ chỉ còn tập trung vào 2 điều, một điều trong Chương những quy định chung, một điều trong Chương những quyền và nghĩa vụ cơ bản của cá nhân và công dân. Cụ thể như sau:

Trong Chương những quy định chung, có Điều như sau: *Nhà nước bảo đảm phát triển giáo dục và đào tạo cùng phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.*

Những đặc điểm tâm lý lứa tuổi cùng với những biểu hiện tâm lý của học sinh yếu kém đạo đức (tuy rất khái quát, sơ bộ) nhưng là căn cứ lý luận quan trọng để tổ chức các hoạt động giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Duy Tuyên (chủ biên), *Nghiên cứu con người Việt Nam trong kinh tế thị trường: Các quan điểm và phương pháp tiếp cận*, Đề tài KXO&10, Hà Nội, 1995.

2. Võ Quang Phúc, *Muốn trẻ hư thành công dân tốt*, NXB Giáo dục, 1991.

3. *Xã hóa hoá giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia,

Trong Chương những quyền và nghĩa vụ cơ bản của cá nhân và công dân, có Điều về giáo dục với những khoản như sau:

1. *Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân.*

2. *Giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn phí. Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm bảo đảm để con mình hoàn thành giáo dục tiểu học.*

3. *Nhà nước phát triển hệ thống giáo dục gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo định hướng xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phát triển các loại hình trường công lập, trường dân lập, trường tư thục và các phương thức giáo dục khác; gắn phát triển giáo dục với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội; bảo đảm cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng.*

4. *Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập để học sinh năng khiếu được phát triển tài năng; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác được học văn hóa và học nghề phù hợp.*

5. *Nhà nước bảo đảm quyền tự do học thuật trong giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học.*

SUMMARY

Based on contents on education set forth in Vietnam Constitution of 1992, and consulting educational contents prescribed in constitutions of selected countries, the author proposes key amendments and supplements for Vietnam Constitution in both structure and content of relevance to education.

Hà Nội, 2011.

4. Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Sinh Huy, *Giáo dục học đại cương*, NXB Giáo dục, 2000.

5. Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn, *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục, 1998.

6. Nguyễn Sinh Huy, *Giáo dục lại*, Tài liệu giảng dạy cao học, 1996.

SUMMARY

The author presents key psychological characteristics of high-school students and experiences of implementing law education in general education sector.